

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 3 - 2023

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 606/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai H** - sinh năm 1997; ĐKKHKT: Số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Lô 51.3 khu T, phường T1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Trọng T**, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: số 8B ngách 62 ngõ 160 NVL, phường T2, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/9/2022 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Vũ Trọng T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

vào ngày 04/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh Tình tại Số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2020 vợ chồng cùng bố mẹ anh Tình chuyển đến sống tại số 8B ngách 62 ngõ 160 NVL, phường T2, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, không tu chí là ăn, cờ bạc rượu chè nợ nần. Chị và gia đình đã khắc phục, anh T hứa sẽ thay đổi nhưng chỉ một thời gian anh T vẫn ham chơi, có những cuộc vui cả ngày đêm, không lo cho gia đình. Do không chịu đựng được nên đến tháng 7 năm 2022 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống. Từ đó đến nay anh T có tìm gặp chị để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả vì trong thời gian chị cho anh T cơ hội nhưng anh T không thay đổi. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019. Hiện nay con đang sống cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại chị kinh doanh bán quần áo tại chợ T2, thu nhập từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Vũ Trọng T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mai H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường L vào ngày 04/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không đồng ý cho anh giao lưu bạn bè, mỗi lần anh đi liên hoan, gặp gỡ bạn bè có uống rượu chị H lại cho rằng anh ham chơi không chịu làm ăn, anh có nói chuyện với người phụ nữ khác thì chị H lại cho rằng anh không chung thủy. Đúng là anh có ham chơi, có nợ, chị H đã bỏ qua và cùng anh gánh vác nhưng đến nay chị Hương không tin tưởng anh, anh không chơi bởi hay nợ ai nữa nhưng chị H không nhìn nhận, kiên quyết muốn ly hôn. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định vẫn còn yêu thương chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chị H xin ly hôn anh không đồng ý. Anh chỉ biết đến tìm gặp chị H nhiều lần để thuyết phục nhưng chị H không nghe, không muốn nói chuyện với anh và không đồng ý về đoàn tụ. Do chị H không tin tưởng anh, anh nói chị H không nghe, chỉ nghe bạn bè. Nay chị H kiên quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019. Hiện cháu H1 đang sống với chị H. Khi ly hôn anh xin được nuôi

con và không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân bốc vác cho Doanh nghiệp TB địa chỉ ở ngõ 38 NHC, phường T3, thành phố Hải Dương. Thu nhập 10.000.000 đ/tháng. Anh làm được 02 năm, thu nhập ổn định. Anh sẽ nộp cho Tòa án bằng lương sau.

Theo lời khai của bà Đồng Thị H2(mẹ của chị Nguyễn Thị Mai H) trình bày: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Hải Dương ngày 04/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T chung sống với bố mẹ anh T, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, không chung thủy, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhưng chị Hương không muốn vợ chồng bà suy nghĩ nên đã cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, đến tháng 7/2022 chị H đưa con về nhà bà sống mới nói cho vợ chồng bà biết. Gia đình bà cũng động viên khuyên bảo nhưng không được. Kể từ ngày chị H đưa con về sống tại nhà bà cho đến nay anh T cũng chưa đến tìm hay thăm con. Nay chị H xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Gia H1 - sinh ngày 26/02/2019, hiện cháu đang sống cùng vợ chồng bà và chị H.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn bà đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Vũ Gia H1 cho chị Hương trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 thành niên (đủ 18 tuổi), gia đình bà sẽ có trách nhiệm trông nom chăm sóc cháu trong khi chị H đi làm hoặc có công việc bận. Điều kiện ăn ở của gia đình bà đầy đủ, đáp ứng được toàn bộ các nhu cầu cho sự phát triển tự nhiên của cháu.

Theo biên bản làm việc ngày 19 tháng 01 năm 2023 ông Vũ Gia Ng (bố đẻ anh T) trình bày:

Anh Vũ Trọng T và chị Nguyễn Thị Mai H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Hải Dương vào ngày 04/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T sống cùng vợ chồng ông tại số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2021 vợ chồng ông đã bán nhà tại L và mua nhà sống tại số 8B ngách 62 ngõ 160 NVL khu 2, phường T2, vợ chồng anh T chuyển về sống cùng vợ chồng ông. Gia đình ông và anh T chị H vẫn đăng ký HKTT tại số 205 HL, phường L và có đăng ký tạm trú tại số 8B ngách 62 ngõ 160 phường T2.

Thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa anh T và chị H từ tháng 6/2022, nguyên nhân do anh T ham chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nhiều lần vợ chồng ông đã khuyên bảo anh T nhưng không được. Đến tháng 7/2022 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, còn anh T vẫn sống cùng vợ chồng ông. Hiện nay anh T đi làm, tối có về nhà. Ông mong muốn anh T và chị H đoàn tụ. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo

quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ông Hoàng Văn Đ- Trưởng khu 2, phường T2, thành phố Hải Dương cho biết: Vợ chồng anh Vũ Trọng T, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997 có đăng ký HKTT: số 205 HL, phường L, thành phố Hải Dương, chuyển đến sinh sống tại số nhà 8B ngách 62 ngõ 160 NVL, khu 2, phường T2, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương từ khoảng năm 2021.

Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân cụ thể ông không nắm được. chỉ biết chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 7/2022, hiện anh Tình đang sống cùng bố mẹ tại số nhà 8B ngách 62 ngõ 160 NVL, khu 2, phường T2, thành phố Hải Dương.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T, đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Tình phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, xử chị Nguyễn Thị Mai H ly hôn anh Vũ Trọng T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019. Giao con chung cháu Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tình cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Vũ Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Mai H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Vũ Trọng Tình trú tại: số nhà 8B ngách 62 ngõ 160 NVL, khu 2, phường T2, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2018, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có rạn nứt về tình cảm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Anh T ban đầu có quan điểm không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất giữa hai vợ chồng anh T có quan điểm đồng ý ly hôn tuy nhiên anh T không ký vào biên bản. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai anh T không có mặt. Điều đó chứng tỏ anh T không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T có 01 con chung là Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019. Chị H và anh T đều có quan điểm xin

được nuôi con. Về điều kiện kinh tế, nơi ở cả chị H và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, HĐXX thấy hiện tại cháu H1 đang sống cùng chị H. Bố mẹ chị H cũng đồng ý giúp chị H trong việc chăm sóc con khi chị H đi làm hoặc có công việc bận. Mặt khác, cháu Hân là con gái mới 4 tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Huyền.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Vũ Trọng T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Vũ Trọng T.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Vũ Gia H1, sinh ngày 26/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ

thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0001342 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai H, anh Vũ Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND phường **L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương**;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện